V. Hoàng xong

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
Khóa K61 - Học kỳ phụ - Đợt 8 - Kỳ 2 - Năm học 2024-2025

Học phần: Đại số tuyến tính_DSO02.3 **Số tín chỉ: 3**

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-2-2-24(N02)

Mã học phần:DSO02.3

TT	Mã số SV	Họ và tên		Lớp	Điểm đánh giá quá trình (a)	Ghi chú
1	201200010	Khổng Văn Việt	Anh	K61.CNTT3	6,6	
2	201113366	Nông Khoa	Bình	K61.CDB4	5,8	
3	201507647	Lê Minh	Đạt	K61.TBDCN2	0,7	
4	201403912	Phạm Ngọc	Đạt	K61.KTVTHONG2	5,8	
5	201133592	Đinh Thu	Hạ	K61.DBO	6,4	
6	202504462	Hoàng Ngọc	Hân	K61.XDDDCN2	1,5	
7	201503756	Nguyễn Hoàng	Hiệp	K61.TBDCN1	00,0	
8	202504480	Bùi Đức	Hoàng	K61.XDDDCN2	4,4	
9	201103633	Phí Việt	Hoàng	K61.DSDT	3,6	
10	201106777	Vũ Đại	Hùng	K61.CDB4	00,0	
11	201517542	Nguyễn Quốc	Huy	K61.TBDCN1	6,4	
12	202534505	Phạm Văn	Huy	K61.XDDDCN1	3,1	
13	201103462	Cao Duy	Khánh	K61.CDB3	6,6	
14	201116226	Nông Tùng	Khánh	K61.CDB3	7,0	
15	191504203	Trịnh Quốc	Khánh	K60.TBĐCN1	3,6	
16	181101208	Đặng Minh	Long	K59.CĐB2	0,8	
17	171110218	Nguyễn Duy	Long	K59.CTGTCC	4,9	
18	181413445	Đinh Công	Luận	K59.KTVTHONG 1	8,0	
19	201414029	Vũ Hoàng Đức	Minh	K61.KTVTHONG1	2,4	
20	191400729	Nguyễn Thành	Nam	K60.KTTTtin	00,0	
21	202535176	Ngô Gia	Nguyên	K61.XDDDCN3	7,2	
22	201404042	Nguyễn Hữu	Nguyên	K61.KTVTHONG2	00,0	
23	201135432	Nguyễn Xuân Minh	Quân	K61.CDB3	4,4	
24	181603575	Hoàng Quốc	Thái	K59.TDH3	3,8	
25	201515494	Trần Ngọc	Thanh	K61.HTDGTCN	0,8	
26	201604322	Đào Xuân	Thắng	K61.TDH3	8,2	
27	201604327	Thân Ngọc	Thắng	K61.TDH1	7,6	
28	192833838	Phạm Đức	Thịnh	K60.CANGBIEN	3,3	
29	202534629	Phan Nguyên	Toàn	K61.VLCNXD	0,2	
30	191103482	Đặng Quốc	Trung	K60.CDBO1	00,0	

Tổng số SV:

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2025

Giáo viên chấm thi	Trưởng bộ môn	Người lập bảng
Nguyễn Văn Hoàng	PGS.TS. Trần Văn Long	Lê Quang Vượng

Ghi chú: -Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và các Khoa, Viện liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ (Tiếp theo)
Khóa K61 - Học kỳ phụ - Đợt 8 - Kỳ 2 - Năm học 2024-2025

Học phần: Đại số tuyến tính_DSO02.3 **Số tín chỉ: 3**

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-2-2-24(N02)

Mã học phần:DSO02.3

TT	Mã số SV	Họ và tên		Lớp	Điểm đánh giá quá trình (a)	Ghi chú
31	171101012	Lê Duy	Tú	K58.CH	3,4	
32	171110332	Bùi Sơn	Tùng	K58.QLXDCTGT	0,7	
33	191413541	Nguyễn Tài	Văn	K60.KTVTHONG1		Không học

Tổng số SV:

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2025

Giáo viên chấm thi	Trưởng bộ môn	Người lập bảng
Nguyễn Văn Hoạt	PGS.TS. Trần Văn Long	Lê Quang Vượng

Ghi chú: -Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và các Khoa, Viện liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

B. Hường xong

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
Khóa K64 - Học kỳ phụ - Đợt 8 - Kỳ 2 - Năm học 2024-2025

Học phần: Đại số tuyến tính_BS0.101.3 **Số tín chỉ: 3**

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-2-2-24(N03.BT1)

Mã học phần:BS0.101.3

TT	Mã số SV	Họ và tên		Lớp	Điểm đánh giá quá trình (a)	Ghi chú
1	V222036625	Hoàng Thái	An	K63.KTXDCTGT1	00,0	Không học
2	233732626	Bùi Thị Kim	Anh	K64.HTGTTM	8,6	
3	232833082	Đặng Sỹ Nhật	Anh	K64. CTTHUY	6,2	
4	231133147	Lê Kiều	Anh	K64.KTXDCTGT8	7,2	
5	233833871	Lê Minh	Anh	K64.KTCSHT	1,5	
6	233732627	Nguyễn Duy	Anh	K64.HTGTTM	8,6	
7	233702628	Nguyễn Lê Việt	Anh	K64.HTGTTM	7,9	
8	222634031	Phạm Thành	Anh	K63.CDA(QT)	2,0	
9	231103165	Phan Đức	Anh	K64.KTXDCTGT9	7,4	
10	222601068	Phan Quốc	Bảo	K63.CNTTVA1(QT)	5,9	
11	231133205	Đào Anh	Dũng	K64.KTXDCTGT4	00,0	Không học
12	211131380	Nguyễn Tuấn	Dũng	K62.KSCDB3	6,5	
13	231432196	Trần Quang	Dũng	K64.KTDTVT3	10,0	
14	231133223	Trần Viết	Dũng	K64.KSTNCDB	9,2	
15	231103244	Nguyễn Hữu	Dương	K64.KTXDCTGT4	4,9	
16	231103247	Nguyễn Thùy	Dương	K64.KTXDCTGT3	8,6	
17	213006705	Bùi Tuấn	Đạt	K62.TUD	8,1	
18	231133257	Đinh Mạnh	Đạt	K64.KTXDCTGT9	8,6	
19	233332559	Lê Danh	Đạt	K64.RBTTNT	8,5	
20	222503078	Nguyễn Công	Đạt	K63.KYTHUATXD3	8,3	
21	221103573	Phạm Tiến	Đạt	K63.KTXDCTGT4	3,6	
22	231133279	Hoàng Minh	Đức	K64.KTXDCTGT4	8,3	
23	231103281	Lương Minh	Đức	K64.KTXDCTGT5	7,1	
24	231133294	Trần Anh	Đức	K64.KTXDCTGT1	5,0	
25	231133299	Nguyễn Thị Ngân	Giang	K64.KSTNCDB	10,0	
26	222533105	Phạm Biên	Giới	K63.KYTHUATXD4	00,0	Không học
27	233732642	Nguyễn Long	Hải	K64.HTGTTM	7,6	
28	222503116	Phạm Đình	Hiệp	K63.KYTHUATXD4	10,0	
29	232633807	Phạm Đức	Hiệt	K64.GTDTVN(QT)	9,5	
30	233833889	Hoàng Văn	Hiếu	K64.KTCSHT	0,3	

Tổng số SV:

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2025

Giáo viên chấm thi	Trưởng bộ môn	Người lập bảng
Bùi Hường	PGS.TS. Trần Văn Long	Lê Quang Vượng

Ghi chú: -Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và các Khoa, Viện liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ (Tiếp theo)
Khóa K64 - Học kỳ phụ - Đợt 8 - Kỳ 2 - Năm học 2024-2025

Học phần: Đại số tuyến tính_BS0.101.3 **Số tín chỉ: 3**

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-2-2-24(N03.BT1)

Mã học phần:BS0.101.3

TT	Mã số SV	Họ và tên		Lớp	Điểm đánh giá quá trình (a)	Ghi chú
31	231103353	Đỗ Phạm Hữu	Hoàng	K64.KTXDCTGT4	8,8	(8,8 Vk)
32	231103359	Nguyễn Chí	Hoàng	K64.KTXDCTGT8	7,5	
33	231632452	Lý Đức	Hùng	K64.DKTDH1	8,9	
34	231622453	Nguyễn Văn	Hùng	K64.DKTDH1	8,8	
35	233332572	Đào Đăng	Huy	K64.RBTTNT	2,1	
36	222833400	Đỗ Quốc	Huy	K63.KTXDCTHUY	7,6	
37	231133396	Nguyễn Quang	Huy	K64.KTXDCTGT4	7,4	
38	231133403	Trần Quang	Huy	K64.KTXDCTGT4	8,6	
39	231133404	Trần Quốc	Huy	K64.KTXDCTGT3	7,4	
40	233833899	Nguyễn Ngọc	Khánh	K64.KTCSHT	8,5	
41	221103738	Phạm Đăng	Khánh	K63.KTXDCTGT6	0,9	
42	223332836	Phạm Văn	Kiều	K63.RBTTNT	6,7	
43	232633827	Bùi Tùng	Lâm	K64.GTDTVN(QT)	8,5	
44	232633829	Nguyễn Viết	Long	K64.GTDTVN(QT)	7,8	
45	221133779	Nguyễn Ngọc Thành	Luân	K63.KTXDCTGT7	10,0	
46	233732658	Nguyễn Duy	Mạnh	K64.HTGTTM	7,2	
47	221103794	Nguyễn Như	Mây	K63.KTXDCTGT7	7,9	
48	231133496	Đào Tuấn	Minh	K64.KTXDCTGT9	10,0	
49	231133499	Lê Quang	Minh	K64.KTXDCTGT9	8,8	
50	231133508	Phạm Hoàng	Minh	K64.KTXDCTGT7	10,0	
51	221133803	Trần Công	Minh	K64.KTXDCTGT7	5,7	
52	231133516	Trịnh Hồng	Minh	K64.KTXDCTGT3	6,6	
53	233732659	Vũ Đức	Minh	K64.HTGTTM	00,0	Không học
54	231133518	Vũ Quang	Minh	K64.KTXDCTGT4	7,2	
55	231133519	Chu Tiến	Nam	K64.KTXDCTGT1	5,8	
56	221133808	Đỗ Duy	Nam	K63.KTXDCTGT7	6,7	
57	211133962	Nguyễn Thành	Nam	K62.KSCAUKC	0,5	
58	231133531	Nguyễn Thu	Ngân	K64.KSTNCDB	7,9	
59	213046712	Hà Quang	Nghĩa	K62.TUD	7,8	
60	231133549	Trần Thế	Phong	K64.KTXDCTGT3	00,0	Không học

Tổng số SV:

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2025

Giáo viên chấm thi	Trưởng bộ môn	Người lập bảng
Bùi Hường	PGS.TS. Trần Văn Long	Lê Quang Vượng

Ghi chú: -Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và các Khoa, Viện liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ (Tiếp theo)
Khóa K64 - Học kỳ phụ - Đợt 8 - Kỳ 2 - Năm học 2024-2025

Học phần: Đại số tuyến tính_BS0.101.3 **Số tín chỉ: 3**

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-2-2-24(N03.BT1)

Mã học phần:BS0.101.3

TT	Mã số SV	Họ và tên		Lớp	Điểm đánh giá quá trình (a)	Ghi chú
61	231133563	Đỗ Xuân	Phương	K64.KTXDCTGT8	00,0	Không học
62	232532978	Đồng Việt	Quang	K64.KYTHUATXD1	9,5	
63	221133846	Lê Đăng	Quang	K63.KTXDCTGT3	5,7	
64	222503235	Nguyễn Minh	Quang	K63.KYTHUATXD1	6,9	
65	233833915	Trịnh Hùng	Quân	K64.KTCSHT	7,6	
66	221133876	Nguyễn Thế	Quyền	K63.KTXDCTGT4	6,9	
67	231230890	Nông Trường	Sơn	K64.CNTT4	00,0	Không học
68	221103896	Nguyễn Xuân	Tài	K63.KTXDCTGT7	7,9	
69	222533259	Nguyễn Công	Thái	K63.KYTHUATXD2	4,9	
70	231133636	Nguyễn Văn	Thành	K64.KSTNCDB	0,3	
71	231133643	Lê Văn	Thắng	K64.KTXDCTGT8	7,4	
72	232631052	Lưu Minh	Thắng	K64.CNTTVA1(QT)	7,9	
73	211410526	Lưu Quang	Thắng	K62.KSKTVT	10,0	
74	231133664	Đặng Đức	Thuận	K64.KTXDCTGT4	5,8	
75	232633859	Đặng Việt	Tiến	K64.CDA(QT)	6,4	
76	211101765	Nguyễn Song	Toàn	K62.KSCDB3	8,3	
77	222533288	Nguyễn Văn	Trung	K63.KYTHUATXD3	8,3	
78	231133691	Nguyễn Viết	Trung	K64.KSTNCDB	0,3	
79	233833925	Giang Tuấn	Trường	K64.KTCSHT	7,7	
80	231133697	Lê Phạm Xuân	Trường	K64.KTXDCTGT6	8,8	
81	231133702	Trịnh Quang	Trường	K64.KTXDCTGT6	6,4	
82	231103708	Trịnh Ngọc	Tú	K64.KTXDCTGT6	5,9	
83	232533019	Chu Anh	Tuấn	K64.KYTHUATX2	7,8	
84	233332611	Đỗ Anh	Tuấn	K64.RBTTNT	7,1	
85	231133726	Trần Quang	Tuấn	K64.KTXDCTGT2	00,0	Không học
86	222533314	Hoàng Anh	Tùng	K63.KYTHUATXD2	6,9	
87	232633869	Lê Thế	Vinh	K64.CDP(QT)	7,5	
88	221104022	Đặng Long	Vũ	K63.KTXDCTGT7	3,4	
89	231133764	Đỗ Đức	Vượng	K64.KTXDCTGT2	00,0	Không học

Tổng số SV: 89

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2025

Giáo viên chấm thi	Trưởng bộ môn	Người lập bảng
Bùi Hường	PGS.TS. Trần Văn Long	Lê Quang Vượng

Ghi chú: -Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và các Khoa, Viện liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
Khóa K64 - Học kỳ phụ - Đợt 8 - Kỳ 2 - Năm học 2024-2025

xong

Học phần: Đại số tuyến tính_BS0.101.3 **Số tín chỉ: 3**

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-2-2-24(N04)

Mã học phần:BS0.101.3

TT	Mã số SV	Họ và tên		Lớp	Điểm đánh giá quá trình (a)	Ghi chú
1	221103430	Hoàng Khánh	An	K63.KTXDCTGT4	4,5	
2	231103144	Hoàng Tuấn	Anh	K64.KTXDCTGT6	3,4	
3	232532789	Ứng Việt	Anh	K64.KYTHUATXD1	8,3	
4	231133164	Nông Hoàng	Anh	K64.KTXDCTGT9	0,4	
5	232532800	Nguyễn Xuân	Bách	K64.KYTHUATXD3	6,1	
6	221103496	Đoàn Hải	Bằng	K63.KTXDCTGT2	00,0	Không học
7	233732633	Bùi Đức Văn	Chương	K64.HTGTTM	8,3	
8	231133193	Nguyễn Văn	Chương	K64.KTXDCTGT1	7,0	
9	211406302	Hồ Khắc	Cương	K62.CNKTDTVT	00,0	Không học
10	233732634	Nguyễn Quốc	Doanh	K64.HTGTTM	6,6	
11	231133217	Nguyễn Thái	Dũng	K64.KTXDCTGT8	3,8	
12	231133222	Trần Tuấn	Dũng	K64.KTXDCTGT9	4,2	
13	232633786	Đỗ Phương	Duy	K64.CDP(QT)	6,7	
14	221103543	Nguyễn Hải	Dương	K63.KTXDCTGT2	5,5	
15	232532831	Phạm Nguyễn Hải	Dương	K64.KYTHUATXD1	5,8	
16	231133286	Nguyễn Lương	Đức	K64.KTXDCTGT6	2,7	
17	231133303	Đào Minh	Hải	K64.KTXDCTGT3	6,6	
18	223620688	Trần Quang	Hải	K63.KHMT	00,0	Không học
19	223030624	Nguyễn Đức	Hiếu	K63.TUD	7,5	
20	231532084	Trần Trung	Hiếu	K64.KTD1	00,0	Không học
21	232603811	Nguyễn Viết	Hoan	K64.CDA(QT)	2,4	
22	221103684	Nguyễn Mạnh	Hùng	K63.KTXDCTGT4	5,3	
23	232502888	Mai Quang	Huy	K64.KYTHUATXD1	4,7	
24	222604069	Nguyễn Tuấn	Hưng	K63.CDA(QT)	3,6	
25	231133418	Trần Tuấn	Khanh	K64.KTXDCTGT6	3,6	
26	231133484	Nguyễn Đình	Mạnh	K64.KTXDCTGT8	5,5	
27	231133509	Phạm Ngọc	Minh	K64.KTXDCTGT6	5,0	
28	221432545	Đào Hoài	Nam	K63.KTDTVT1	6,9	
29	231103526	Nguyễn Hữu	Nam	K64.KTXDCTGT3	5,2	
30	221432563	Nguyễn Thế	Phong	K63.KTDTVT3	4,1	

Tổng số SV:

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2025

Giáo viên chấm thi	Trưởng bộ môn	Người lập bảng
Phạm Vũ Hoàng Sơn	PGS.TS. Trần Văn Long	Lê Quang Vượng

Ghi chú: -Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và các Khoa, Viện liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ (Tiếp theo)
Khóa K64 - Học kỳ phụ - Đợt 8 - Kỳ 2 - Năm học 2024-2025

Học phần: Đại số tuyến tính_BS0.101.3 **Số tín chỉ: 3**

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-2-2-24(N04)

Mã học phần:BS0.101.3

TT	Mã số SV	Họ và tên		Lớp	Điểm đánh giá quá trình (a)	Ghi chú
31	221133834	Nguyễn Văn	Phong	K63.KTXDCTGT2	2,7	
32	222533234	Đặng Nhật	Quang	K63.KYTHUATXD1	1,4	
33	233732665	Đào Quang	Sáng	K64.HTGTTM	7,6	
34	231133622	Phùng Minh	Tân	K64.KTXDCTGT8	4,8	
35	221432595	Tạ Tiến	Thành	K63.KTDTVT2	7,7	
36	231133647	Phạm Hữu	Thắng	K64.KTXDCTGT8	7,9	
37	221133948	Nguyễn Văn	Toàn	K63.KTXDCTGT4	4,1	
38	231133681	Võ Anh Minh	Trí	K64.KTXDCTGT3	3,6	
39	231133752	Nguyễn Quang	Vinh	K64.KTXDCTGT8	3,7	
40	231402397	Nguyễn Hoàng	Vũ	K64.KTDTVT3	5,9	

Tổng số SV:

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2025

Giáo viên chấm thi	Trưởng bộ môn	Người lập bảng
Phạm Võ Hoàng Sơn	PGS.TS. Trần Văn Long	Lê Quang Vượng

Ghi chú: -Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và các Khoa, Viện liên quan
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP